

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

Số: 18/2024/QĐST - DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Lương Tài, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Số H L, phường L, Quận Đ, TP.; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đàm Văn T; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ pháp lý (Theo quyết định uỷ quyền số 8096/2023/UQ-VPB ngày 30/5/2023).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962

Và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963

Đều có nơi cư trú: Thôn Phương Thanh, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về công nợ:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền vay tạm tính đến ngày 16/8/2024 tổng số tiền là 1.035.936.816 đồng. Trong đó nợ gốc: 710.887.365 đồng; Nợ lãi là 281.784.099 đồng và lãi chậm trả là 43.265.352 đồng;

- **Về lãi suất:** Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/8/2024 cho đến thời điểm ông H và bà Q trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng;

-Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp vợ chồng ông **H** và bà **Q** không trả đủ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại bán đấu giá tài sản thế chấp, cụ thể tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thửa đất số: 65, tờ bản đồ số 58 tại **thôn T, xã P, L** theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 361320, Số vào sổ cấp GCN: CS 10135 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B** cấp ngày 16/7/2019. Ngày 02/7/2021, tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất **huyện L** đăng ký chuyển nhượng sang tên cho ông **Nguyễn Văn H**; Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn chưa trả hết nợ thì ông **H** và bà **Q** tiếp tục phải trả số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông **Nguyễn Văn H** và bà **Nguyễn Thị Q** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do ông **H**, bà **Q** là người cao tuổi nên được miễn; Trả lại **Ngân hàng TMCP V** số tiền tạm ứng án phí là 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng) theo biên lai thu số 0003090 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài;

Ông **Nguyễn Văn H** và bà **Nguyễn Thị Q** phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 (Sáu triệu)đồng; Số tiền này phía Ngân hàng đã tạm ứng nên ông **H** và bà **Q** phải trả lại số tiền 6.000.000 (Sáu triệu)đồng cho **Ngân hàng TMCP V**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lương Tài;
- Phòng GD TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Lương Tài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phong